

Số: /TB-TTYT

Quang Bình, ngày 26 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Quang Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm dụng cụ y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUANG BÌNH.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông/Bà: **Hoàng Văn Luân** - Kế toán viên Phòng hành chính tổng hợp. Địa chỉ: Tổ 5 thị trấn Yên Bình - huyện Quang Bình - tỉnh Hà Giang.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đơn vị nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: **Hoàng Văn Luân** - Kế toán viên Phòng hành chính tổng hợp - Trung Tâm Y Tế Huyện Quang Bình

- Nhận qua email: hoangluan.ttyt@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h ngày 26 tháng 09 năm 2024 đến trước 09h ngày 08 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 26 tháng 09 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Số lượng

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đèn gù tiểu phẫu, khám bệnh	Cấu hình cung cấp gồm: - Đèn chính kèm thân đèn, chân đèn: 01 cái - Bóng đèn: 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt Thông số kỹ thuật: - Điện áp của bóng đèn $\leq 30V$ - Công suất của bóng đèn $\geq 20W$ - Độ chiếu sáng tối đa ≥ 12.000 Lux - Nguồn điện sử dụng: 220 V ~ 50Hz	Cái	26

		<ul style="list-style-type: none"> - Chân đèn chắc chắn - Trọng lượng đèn ≤ 15 Kg 		
2	Huyết áp kế điện tử	<p>Cấu hình cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính : 01 cái - Vòng hơi : 01 cái - Pin kèm theo máy : 04 cái - Túi đựng máy : 01 cái - Bộ cảm điện : 01 cái <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy đo hoạt động theo phương pháp đo dao động kế hoặc tương đương - Bộ nhớ chứa tối đa ≥ 30 kết quả đo cộng thêm giá trị trung bình của các lần đo - Có chức năng cài đặt ngày giờ - Kích thước vòng hơi: 22cm đến 42 cm ($\pm 5\%$) - Khoảng đo : <ul style="list-style-type: none"> + huyết áp trên (huyết áp tối đa) : 50~250mmHg($\pm 5\%$) + huyết áp dưới (huyết áp tối thiểu): 40~180mmHg($\pm 5\%$) + nhịp mạch (nhịp tim) : 40~180 nhịp/phút($\pm 5\%$) + áp suất bơm của vòng hơi: từ 0-300 mmHg($\pm 5\%$) + Độ chính xác của máy : ± 3 mmHg ($\pm 5\%$) ± 5 đối với kết quả đọc nhịp mạch (nhịp tim) ($\pm 5\%$) - Kết quả hiện thị trên màn hình bao gồm : <ul style="list-style-type: none"> + huyết áp tối đa (SYS mmHg) hoặc tương đương + huyết áp tối thiểu (DLAmmHg) hoặc tương đương + nhịp mạch(PUL) + cảnh báo rối loạn nhịp tim (nếu có trong quá trình đo huyết áp) + cảnh báo người đo cử động nhiều trong quá trình đo(nếu có) - Máy có báo mức pin. - Nguồn máy : dùng 04 pin 1.5volt 	Cái	26

3	Ống Nghe ALPK2	<p>Cấu hình cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống nghe kèm dây: 01 cái <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận mặt nghe được làm bằng nhôm, hình tròn : gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt - Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng hoặc tương đương - Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám 	Cái	26
4	Nhiệt kế thủy ngân	<p>Cấu hình cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt kế kèm vỏ đựng bảo quản <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt kế bằng thủy tinh, có cột thủy ngân, đầu đo tiếp nhiệt. - Đựng trong hộp nhựa, có bộ phận cố định bảo vệ đầu đo tiếp nhiệt. - Hiện thị nhiệt độ: Từ 36°C đến 42°C, khoảng chia vạch $\leq 0,1^{\circ}\text{C}$. - Độ chính xác $\leq \pm 0.1^{\circ}\text{C}$ 	Cái	70
5	Bộ rửa dạ dày	<p>Cấu hình cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ rửa dạ dày người lớn <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng cao su tự nhiên - Đường kính phễu 70mm ($\pm 5\%$) - Đường kính ống 7.5mm hoặc 9.5mm ($\pm 5\%$) - Chiều dài từ 750 – 1500mm ($\pm 5\%$) 	Bộ	26
6	Băng ghế chờ 3 chỗ	<p>Cấu hình cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt ghế: 03 cái - Khung ghế: 01 cái - Chân ghế: 02 cái - Tay vịn mạ crôm: 02 cái - Ốc, long đen: 01 bộ <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: 1800mm ($\pm 5\%$) - Chiều rộng: 700mm ($\pm 5\%$) - Chiều cao từ (ghế ngồi – lưng tựa): 420 – 810mm ($\pm 5\%$) - Toàn bộ ghế được dập lỗ nhỏ tạo khoảng thoáng - Hai ốp tay vịn và khung chân được mạ crôm hoặc tốt hơn - Ghế khung thép sơn tĩnh điện, 	Băng	26

		<p>chân và tay vịn mạ Crôm hoặc tốt hơn, kiểu dáng chắc chắn hiện đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tựa ghế nổi bật bởi thiết kế phân khung bo viền tạo nên điểm nhấn, sang trọng cho sản phẩm - Chân ghế sử dụng chân tăng chỉnh phù hợp các mặt bằng khác nhau - Băng ghế có 03 chỗ ngồi 		
7	Bàn đẽ inox	<p>Cấu hình cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn đẽ: 01 chiếc - Đệm mút dày 5cm: 01 chiếc - Bục lên xuống: 01 cái <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ làm bằng inox SUS 304 không nhiễm từ hoặc tốt hơn (trừ giá gác chân, thanh trống nâng hạ và bánh xe) - Kích thước bàn đẽ (dài x rộng x cao): 2150 x 650 x 800 mm($\pm 5\%$) - Kết cấu gồm 3 phần dễ tháo lắp hoặc hàn chết để tăng độ cứng - Mỗi phần đều có đệm dày 5 cm. có thể dễ dàng làm sạch - Khung bàn được làm bằng thép không gỉ có đường kính 25 mm ($\pm 5\%$) - Khay dưới mặt bàn phía chân để đựng dung dịch - Mặt bàn được làm bằng thép không gỉ - Bộ phận đỡ lưng có thể điều chỉnh được từ 0° đến $+ 60^{\circ}$($\pm 5\%$) - Bộ phận đỡ chân có thể hạ thấp hơn so với bộ phận đỡ lưng khoảng 9 cm($\pm 10\%$) - Giá đỡ đùi được làm kim loại hoặc tương đương 	Cái	02
8	Bàn khám phụ khoa	<p>Cấu hình cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn bằng inox: 01 chiếc - Đệm mút bọc giả da dày 5cm: 01 chiếc <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ làm bằng inox SU 304 không nhiễm từ hoặc tốt hơn (trừ bánh xe) - Kích thước (dài x rộng x cao): 	Cái	02

		<p>1350 x 650 x 800 mm ($\pm 5\%$)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết cấu gồm 2 phần đỡ lưng và mặt bàn khám, có chỗ đỡ chân dễ dàng lên xuống - Mỗi phần đều có nệm dày 5cm, có thể dễ dàng làm sạch - Khung bàn được làm bằng thép không gỉ có đường kính 32 mm x 0.8 mm ($\pm 5\%$) - Mặt bàn được làm bằng thép không gỉ dày 0,7 mm ($\pm 5\%$) - Bộ phận đỡ lưng có thể điều chỉnh được từ $- 20^{\circ}$ đến $+ 60^{\circ}$ ($\pm 5\%$) - Giá đỡ đùi được làm bằng nhôm hoặc gang có thể điều chỉnh được độ cao 		
9	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	<p>Cấu hình cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kẹp phẫu tích có răng 14 cm: 01 cái - Kẹp phẫu tích có răng 18 cm: 01 cái - Kìm mang kim 16 cm : 01 cái - Kìm mang kim 18 cm : 01 cái - Kéo thẳng nhọn 12 cm: 01 cái - Kéo thẳng nhọn 16 cm: 01 cái - Kéo cong nhọn 16 cm: 01 cái - Cán dao mổ số 3: 01 cái - Cán dao mổ số 4: 01 cái - Panh thẳng không máu 16 cm: 01 cái - Panh thẳng không máu 18 cm: 01 cái - Hộp inox đựng 12x12x5cm: 01 cái 	Bộ	13
10	Máy tạo oxy di động	<p>Cấu hình cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Bình làm ẩm: 01 cái - Dây thở oxy: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp 220-240VAC - Tần số dòng điện là: 50Hz-60Hz - Công suất tiêu thụ: $\leq 350W$ - Lưu lượng oxy từ 0,5 tới 5 lít/phút - Độ bão hòa oxy : ở mức từ 1 tới 	Cái	5

		<p>5 lít/phút là $93\% \pm 3\%$ hoặc tốt hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến theo dõi hàm lượng oxy: <ul style="list-style-type: none"> + Nồng độ oxy cao $> 82\% (\pm 5\%)$ + Nồng độ oxy thấp $< 82\% (\pm 5\%)$ + Máy yêu cầu kiểm tra kỹ thuật khi nồng độ oxy $< 70\%$ - Áp suất không khí khi vận hành : từ 0,07 tới 0,09Mpa 		
--	--	---	--	--

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: tại các Trạm y tế, phòng khám thuộc Trung tâm Y tế huyện Quang Bình.

3. Thời gian giao hàng muộn nhất: trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng mua bán.

4. Thời gian bảo hành tối thiểu cho các thiết bị là: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào hàng của quý Công ty, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng Website SYT Hà Giang;
- BGĐ trung tâm Y tế;
- Lưu: VT, Khoa XN&D.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Luân

Tên công ty:.....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
Mã số thuế:.....
Số tài khoản:.....
Mở tại:.....

Mẫu báo giá
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1										
2										
...										
....										
Tổng cộng (10 khoản) =										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 26 tháng 09 năm 2024

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp⁽¹²⁾**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

